TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29 /2018/HS - ST
Ngày 02 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN - HOÀ BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kim Lượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Ánh Hồng

2. Bà: Hoàng Thị Huyền

- Thư ký phiên toà: Ông Kiều Quang Dự - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLST - HS, ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Duy Đ**; Sinh ngày: 22/6/1988 tại: Lương Sơn – Hòa Bình

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Duy N, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Vợ: Lê Thị P, sinh năm 1990 và 02 con lớn sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2014.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 37/2016/HSST, ngày 04/8/2016 của Tòa án nhân huyện Lương Sơn xử phạt 15.000.000 đồng về tội Đánh bạc, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 12/4/2017.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/3/2018 đến ngày 29/3/20178

Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Lương T**; Sinh ngày: 29/6/1986 tại: Lương Sơn - Hòa Bình

Nơi cư trú: Tiểu khu 10, Thị trấn L, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Y sỹ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bùi Tư L, sinh năm 1952 con bà: Trần Thị S, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, có 02 con lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/3/2018 đến ngày 29/3/2018

Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng Văn H**; Sinh ngày: 10/11/1984 tại: Lương Sơn - Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm G, xã C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hoàng Văn É, sinh năm 1961 con bà: Đinh Thị Q, sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/3/2018 đến ngày 29/3/2018

Bị cáo tại ngoại có mặt.

4. Họ và tên: **Bùi Thanh T**; Sinh ngày: 10/5/1837 tại: Lương Sơn - Hòa Bình.

Đăng ký HKTT: Xóm T, xã N, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình,

Nơi cư trú: Tiểu khu 13, Thị trấn L, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bùi Như T, sinh năm 1956 và bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1954; Vợ: Trần Thị Phương H, sinh năm 1988 và 03 con lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2018 đến ngày 29/3/2018

Bị cáo tại ngoại có mặt.

5. Họ và tên: **Hoàng Ngọc V**; Sinh ngày: 01/02/1987 tại: Lương Sơn - Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm Đ, Thị trấn L, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hoàng Đức H (Đã chết) con bà: Lưu Thị L, sinh năm 1962; Vợ: Đã ly hôn, có 02 con lớn sinh năm 2005 nhỏ sinh năm 2009

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/3/2018 đến ngày 04/4/2018

Bị cáo tại ngoại có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc M**; Sinh ngày: 09/5/1995 tại: Lương Sơn - Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Thái H, sinh năm 1971 và bà: Bùi Thị T, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/3/2018 đến ngày 04/4/2018

Bị cáo tại ngoại có mặt.

7. Họ và tên: **Nguyễn Huy M**; Sinh ngày: 19/9/1985 tại: Chương Mỹ - Hà Nội

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Huy Y, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1995 và 02 con lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/3/2018 đến ngày 04/4/2018

Bị cáo tại ngoại có mặt.

8. Họ và tên: **Kim Đức L**; Sinh ngày: 19/12/1975 tại: Chương Mỹ - Hà Nội

Nơi cư trú: Tổ 5, khu X, Thị trấn X, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Kim Đức Q, sinh năm 1942 và bà: Bùi Thị B, sinh năm 1944; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 và 02 con lớn sinh năm 2004 nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

9. Họ và tên: **Nguyễn Trọng B**; Sinh ngày: 12/10/1996 tại: Lương Sơn - Hòa Bình

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Trọng H, sinh năm 1959 và bà: Đỗ Thị L, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/3/2018 đến ngày 29/3/2018

Bị cáo tại ngoại có mặt.

10. Họ và tên: **Nguyễn Bá N**; Sinh ngày: 01/01/1992 tại: Lương Sơn - Hòa Bình

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Bá H, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/3/2018 đến ngày 29/3/2018

Bị cáo tại ngoại có mặt.

11. Họ và tên: **Trịnh Bá C**; Sinh ngày: 20/8/1977 tại: Chương Mỹ - Hà Nội

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trịnh Bá B, sinh năm 1930 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1930; Vợ: Hà Thị Ng, sinh năm 1977 và 04 con lớn sinh năm 1998 nhỏ sinh năm 2006

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/3/2018 đến ngày 29/3/2018

Bị cáo tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/3/2018 Nguyễn Duy Đ cùng với Nguyễn Ngọc M, đang ngồi uống nước tại nhà Trịnh Bá C thì Bùi Lương T, và Kim Đức L, gọi điện thoại, bảo Nguyễn Duy Đ về quán cắt tóc của Đ ở Tiêu khu 14, TT L, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình chơi uống nước. Định liền rủ Trịnh Bá C cùng đi đến quán cắt tóc của Đ để đánh bạc, C đồng ý cùng với Đ, M đi trên một xe Mô tô về quán cắt tóc. Trước đó Đ đã gọi điện thoại rủ Nguyễn Trọng B, sinh năm 1996;

HKTT: Thôn T, xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình về quán cắt tóc của Đ để đánh bạc được Nguyễn Trọng B đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, Nguyễn Duy Đ, Trịnh Bá C, Nguyễn Ngọc M đi về quán thì có Bùi Lương T, Kim Đức L, Bùi Thanh T, Nguyễn Huy M, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Bá N, Hoàng Ngọc V đang ở trước cửa quán cắt tóc.

Khi Nguyễn Duy Đ mở cửa, tất cả mọi người vảo trong quán để ngồi chơi nói chuyện tại phòng ngủ. Khoảng 05 phút sau thì T, L, N, T đánh bài Tú lơ khơ với hình thức đánh "Sâm" chơi được khoảng 30 phút, Nguyễn Duy Đ lấy quân "Phăng teo" của bộ bài tú lơ khơ cắt 04 quân vị để đánh bạc hình thức đánh xóc đĩa. Sau khi cắt quân vị xong Nguyễn Duy Đ nói với mọi người nghỉ không đánh "Sâm" nữa chuyển sang đánh xóc đĩa. Tất cả mọi người đồng ý và cùng nhau tham gia đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Hình thức đánh một bên chẵn, một bên lẻ. Người chơi đặt cửa chẵn hoặc lẻ, nếu thắng thì được thêm số tiền tương đương đặt cửa, thua thì mất số tiền đặt cửa.

Bùi Lương T là người cầm cái xóc cho mọi người đặt cửa, khi mọi người tham gia đánh bạc, Bùi Lương T xóc cái được khoảng 20 - 30 phút thua hết tiền ngồi xem mọi người đánh bạc, Nguyễn Duy Đ thay T xóc cái cho mọi người đánh bạc, sau đó có Hoàng Văn H đến để trả nợ cho Bùi Thanh T cũng vào tham gia đánh bạc.

Đến 0 giờ 15 phút ngày 26/3/2018 cơ quan Công an huyện Lương Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 12.600.000 đồng; 01 đĩa; 04 quân vị; 52 quân bài Tú lơ khơ, Nguyễn Duy Đ bỏ trốn đến 10 giờ cùng ngày ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại chiếu bạc là 12.600.000 đồng; Thu giữ 01 đĩa, 04 quân vị, 52 quân bài Tú lơ khơ. Đối với 01 bát cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Cáo trạng số: 33/CT - VKSLS, ngày 15 - 8 - 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố:

Nguyễn Duy Đ về tội Tổ chức đánh bạc, theo quy định tại điểm b, đ khoản 1 Điều 322 BLHS và tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Truy tố: Bùi Lương T, Hoàng Văn H, Bùi Thanh T, Hoàng Ngọc V, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Huy M, Kim Đức L, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Bá N, Trịnh Bá C về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc; Bùi Lương T, Hoàng Văn H, Bùi Thanh T, Hoàng Ngọc V, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Huy M, Kim Đức L, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Bá N, Trịnh Bá C phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Duy Đ từ 09 đến 12 tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Duy Đ từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Đồng thời xử phạt bổ sung Nguyễn Duy Đ từ 18 đến 20 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Bùi Lương , Hoàng Văn H, Bùi Thanh T, Hoàng Ngọc V, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Huy M, Kim Đức Lo, Nguyễn Trọng B, Trịnh Bá C, xử phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, đồng thời phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 15 đến 18 triệu đồng.

Xử phạt Nguyễn Bá N 20 triệu đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Bùi Lương T, Hoàng Văn H, Bùi Thanh T, Hoàng Ngọc V, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Huy M, Kim Đức L, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Bá N, Trịnh Bá C, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố, các bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng:* Cơ quan điều tra huyện Lương Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Bùi Lương T, Hoàng Văn H, Bùi Thanh T, Hoàng Ngọc V, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Huy M, Kim Đức L, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Bá N, Trịnh Bá C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà. Như vậy HĐXX (*Hội đồng xét xử*) có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 10h ngày 25/03/2018 , bị cáo Nguyễn Duy Đ đã có hành vi rủ rê chuẩn bị địa điểm, dụng cụ đánh bạc cho Bùi Lương T, Hoàng Văn H, Bùi Thanh T, Hoàng Ngọc V, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Huy M, Kim Đức L, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Bá N, Trịnh Bá C đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà của bị cáo Nguyễn Duy Đ. Đồng thời bị cáo Nguyễn Duy Đ cũng trực tiếp tham gia đánh bạc là người xóc cái. Đến 0h15 phút ngày 26/03/2018 các bị cáo đã bị Công an huyện Lương sơn bắt quả tang, tổng số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc là 12.600.000 đồng.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Đ rủ rê và chuẩn bị địa địa điểm thuộc quyền quản lý của mình và chuẩn bị công cụ phương tiện phục vụ cho các bị cáo đánh bạc, đồng thời bị cáo cũng trực tếp tham gia đánh bạc, bản thân bị cáo Định đã bị Tòa án huyện Lương Sơn xử phạt về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích. Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Đ đã cấu thành tội Tổ chức đánh bạc theo điểm b, đ khoản 1 điều 322 BLHS, và tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 BLHS. Hành vi của các bị cáo Bùi Lương T, Hoàng Văn H, Bùi Thanh T, Hoàng Ngọc V, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Huy M, Kim Đức L, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Bá N, Trịnh Bá C trực tiếp đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa với tổng số tiền 12.600.000 đồng đã cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 BLHS.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Quá trinh điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc, không khớp với tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc nên trách nhiệm

hình sự của các bị cáo là ngang nhau, theo quy định tại Điều 58 BLHS. Do vậy HĐXX không căn cứ vào lời khai dùng số tiền đánh bạc của từng bị cáo để quyết định hình phạt. Tuy nhiên HĐXX sẽ căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này các bị cáo có vai trò đồng phạm với nhau. Trong đó bị cáo Nguyễn Duy Đ có vai trò chính đã tổ chức cho 10 người đánh bạc, đồng thời bị cáo cũng là người trực tiếp đánh bạc. Bị cáo có nhân thân xấu, tại Bản án số 37/2016/HSST ngày 04/8/2016 của Tòa án nhân huyện Lương Sơn xử phạt Nguyễn Duy Đ 15.000.000 đồng về tội Đánh bạc, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 12/4/2017, ngày 26/3/2018 lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Duy Đ thuộc trường hợp tái phạm tối với tội Đánh bạc, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên HĐXX cũng xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Định đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Các bị cáo Bùi Lương T, Hoàng Văn H, Bùi Thanh T, Hoàng Ngọc V, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Huy M, Kim Đức L, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Bá N, Trịnh Bá C là những người trực tiếp đánh bạc, các bị cáo vai trò đồng phạm giản đơn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tiền các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục cải tạo đối với các bị cáo.

[6] *Về vật chứng vụ án:*

- Số tiền 12.600.000 đồng các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- 01 đĩa, 04 quân vị, 52 quân tú lơ khơ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Duy Đ tội Tổ chức Đánh bạc và Đánh bạc.

Các bị cáo Bùi Lương T, Hoàng Văn H, Bùi Thanh T, Hoàng Ngọc V, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Huy M, Kim Đức L, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Bá N, Trịnh Bá C phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng các điểm b,đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Duy Đ 14 (mười bốn) tháng tù về tội ”Tổ chức đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Duy Đ 08 (Tám) tháng tù về tội ”Đánh bạc”

Áp dụng điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ chấp hành hình phạt chung của hai tội là 22 (Hai mươi hai) tháng tù, được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Lương T, Hoàng Văn H, Bùi Thanh T, Hoàng Ngọc V, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Huy M, Kim Đức L, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Bá N, Trịnh Bá C phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt:

Bị cáo Bùi Lương T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; Bị cáo Hoàng Văn H 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; Bị cáo Bùi Thanh T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; Bị cáo Hoàng Ngọc V 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; Bị cáo Nguyễn Ngọc M 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; Bị cáo Nguyễn Huy M 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; Bị cáo Kim Đức L 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; Bị cáo Nguyễn Trọng B 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; Bị cáo Nguyễn Bá N 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; Bị cáo Trịnh Bá C 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 12.600.000 đồng

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa, 04 quân vị, 01 bộ Tú lơ khơ 52 quân.

Hiện trạng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/08/2018, giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Lương Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Bùi Lương T, Hoàng Văn H, Bùi Thanh T, Hoàng Ngọc V, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Huy M, Kim Đức L, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Bá N, Trịnh Bá C, mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- C.A huyện LS;
- UBND TTLS.;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Kim Lượng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**